TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2026/HS-ST
Ngày 24-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Bảo Ngân;

2. Ông Đặng Công Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 570/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Thanh N, sinh năm 1988; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Vũ Văn H-1956 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H1 – 1962 (Chết); A, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Võ Thanh H2, sinh năm 1995; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Võ Thanh T-1977 (chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Kim L – 1972 (sống); A, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004); Vợ: Trần Thị Ngọc Á-2006; Con: Có 01 người sinh năm 2024; Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01. Ngày 11/10/2023, bị công an huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn

thua bằng tiền, đến nay chưa nộp phạt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Phạm Ngọc M, sinh năm 1996; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Trần Ngọc T1-1974 (sống); Họ tên mẹ: Phạm Thị N1 – 1973 (sống); A, chị, em ruột: Có 02 người (Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Văn T2, sinh năm 2002; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Phạm Văn P-1984 (sống); Họ tên mẹ: Dương Thị Bích V – 1982 (sống); A, chị, em ruột: Có 04 người (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013); Vợ: Phan Võ Kim T3-2001; Con: Có 01 người sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ngọc Á-2006-Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Ông Trần Thanh T4-2000-có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của người dân, vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 30/9/2025, Công an xã V phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố C thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Vũ Thanh N, thuộc ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ, phát hiện tại nhà của N gồm có Vũ Thanh N, Võ Thanh H2, Phạm Ngọc M và Phạm Văn T2 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa và 02 đoạn ống nhựa, cùng với 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu nâu) nghi vấn là chất ma túy, 01 cây kéo kim loại, 01 bật lửa, 01 đoạn ống nhựa cắt xéo 01 đầu (thu giữ trong phòng ngủ của N); 01 đoạn ống nhựa hàn kín 2 đầu bên trong có chứa tinh thể không màu (nghi vấn là chất ma túy), 01 xe gắn máy biển số 65KA-093.00 (thu giữ của T2); 01 xe gắn máy biển số 67L8-4261 (thu giữ của H2).

Qua test nhanh đối với N, H2, M và T2 cho kết quả dương tính với ma túy; Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của N, H2, M và T2, đồng thời niêm phong 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể không màu; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng bên trong có chứa chất rắn màu nâu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1335/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: tinh thể không màu bên trong đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5611 gam; tinh thể không màu dính bên trong nỏ thủy tinh đã qua sử dụng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0406 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1334/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: bốn chai nhựa có nắp được niêm phong bên trong đựng chất lỏng màu vàng có chữ ký ghi tên Vũ Thanh N, Võ Thanh H2, Phạm Ngọc M và Phạm Văn T2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/09/2025, T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65AK-093.00 chở M, H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L8-4261 đi đến nhà N để uống rượu (bia) cùng N. Trong lúc uống rượu (bia) thì H2 chủ động rủ N, M và T2 mua ma túy sử dụng, cả nhóm đồng ý, riêng N nói không có tiền hùn nhưng vẫn đồng ý cho sử dụng ma túy tại nhà của mình, rồi N đi ra ngoài làm công việc. M hùn 200.000 đồng, T2 100.000 đồng, H2 300.000 đồng (trong đó, có 100.000 đồng hùn giùm cho N nhưng N đang ở bên ngoài nên không biết). Sau đó, H2 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 67L8-4261 chạy trên đoạn đường tỉnh lộ 919, đến khu vực Trại giống Nông trường C (thuộc ấp A, xã T) gặp người thanh niên tên Tự (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá, T5 đồng ý, H2 đưa cho T5 số tiền 600.000 đồng và đứng đợi, T5 điều khiển xe đi về hướng xã C khoảng 15 phút sau thì quay lại và ném 01 đoạn ống hút nhựa (ma túy) hàn kín hai đầu xuống đường, H2 nhặt lên cầm trên tay trái và điều khiển xe chạy về nhà N, lúc này N sợ bị cha của mình phát hiện nên kêu H2, M, T2 đi vào phòng ngủ của N để sử dụng ma túy, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa có gắn sẵn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa đem để giữa phòng, H2 dùng cây kéo (có sẵn trong phòng) cắt đoạn ống hút chứa ma túy và cắt một đoạn ống hút khác không chứa gì (có sẵn trong phòng) thành 01 đoạn ngắn có đầu nhọn xúc ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh (số ma túy còn lại H2 dùng quẹt gas hơ hàn kín lại để trên nền gạch với mục đích nếu hút hết ma túy trong nỏ sẽ tiếp tục sử dụng tiếp), H2 dùng bật lửa hơ nỏ thủy tinh cho ma túy tan ra rồi bỏ xuống nền gạch, T2 lấy bình tự đốt ma túy hút trước, sau đó đưa cho M, H2 và N tự cầm bình đốt hút ma túy. Khi mỗi người hút được 01 hơi thì N bỏ đi ra ngoài, còn T2, M và H2 ngồi trong phòng bấm điện thoại chơi game, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/09/2025 thì bị lực lượng Công an tiến hành khám xét, đồng thời thu giữ các tang vật có liên quan.

Đối với xe mô tô biển số 65AK-093.00 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định, các vật chứng khác đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với người thanh niên tên Tự bán ma túy cho H2, do không biết rõ họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên chưa tiếp xúc làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số ma túy khối lượng 0,6017 gam (trong nỏ thủy tinh 0,0406 gam và trong đoạn ống hút nhựa 0,5611 gam), Cơ quan điều tra thu giữ vào ngày 30/9/2025, qua quá trình điều tra xác định số ma túy trên T2, M, H2, N mua để sử dụng hết trong một lần vào ngày 30/9/2025. Tuy nhiên, khi chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt giữ, do đó không đủ căn cứ để xử lý T2, M, N, H2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 67L8-4261, H2 sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, xe nêu trên là của Trần Thị Ngọc Á (vợ H2) mua xe cũ của người khác với giá 4.500.000 đồng dùng để đi làm thuê. Việc H2 lấy xe này đi chơi rồi đi mua ma túy thì Á không biết. Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 65AK-093.00 của T2, kết quả điều tra xác định chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội nên theo yêu cầu của T2, Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe trên cho anh Phạm Văn P (cha T2) theo quy định.

Tại cáo trạng số 123/CT-VKS-KV4 ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Võ Thanh H2, Vũ Thanh N, Phạm Ngọc M và Phạm Văn T2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc Á trình bày xe mô tô biển số 67L8-4261 là do bà mua dùng để đi làm thuê, việc bị cáo H2 lấy xe đi chơi và sử dụng mà túy thì bà không biết, bà yêu cầu nhận lại xe.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thanh N, Võ Thanh H2, Phạm Ngọc M và Phạm Văn T2 cùng phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh H2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thanh Nhân T6 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa và 02 đoạn ống nhựa, đã qua sử dụng).

+ 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

+ 01 ống hút (đoạn ống nhựa cắt xéo 01 đầu, đã qua sử dụng).

+ 01 phong bì chứa mẫu vật sau giám định (Tinh thể còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh và vỏ bao gói, được niêm phong số 1335/KL-KTHS ngày 08/10/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Phan Khoa D thuộc phòng PC04, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thị Phương L1).

- Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc Á 01 xe gắn máy biển số 67L-4261, đã qua sử dụng, không rõ chi tiết bên trong máy (xe đã qua sử dụng, không mặt nạ xe, phần nhựa thân xe bị bể, không kính chiếu hậu).

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xử lý trả lại 01 xe mô tô biển số 65AK-093.00 cho anh Phạm Văn P (cha bị cáo T2) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về các vấn đề khác:

Đối với bị cáo Phạm Ngọc M sử dụng trái phép ma túy đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy (17/12/2024), căn cứ điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo M có dấu hiệu của tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi sử dụng ma túy ngày 30/9/2025 chỉ là một hoạt động của hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý tội Sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo M là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên Tự bán ma túy cho bị cáo H2, do không biết rõ họ tên thật, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên chưa tiếp xúc làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số ma túy khối lượng 0,6017 gam (trong nỏ thủy tinh 0,0406 gam và

trong đoạn ống hút nhựa 0,5611 gam), Cơ quan điều tra thu giữ vào ngày 30/9/2025, qua quá trình điều tra xác định số ma túy trên T2, M, H2, N mua để sử dụng hết trong một lần vào ngày 30/9/2025. Tuy nhiên, khi chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt giữ, do đó, không đủ căn cứ để xử lý T2, M, N, H2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào ngày 30/9/2025, các bị cáo H2, N, M và T2 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại nhà của bị cáo N thuộc ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ. Trong đó, bị cáo Minh H3 200.000 đồng, bị cáo T2 hùn 100.000 đồng, bị cáo H2 hùn 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng, bị cáo N sử dụng nhà ở và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng các bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại nghiện ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,...Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm

tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Trong vụ án có 04 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của từng bị cáo là khác nhau.

Đối với bị cáo N, mặc dù bị cáo không trực tiếp góp tiền và không trực tiếp đi mua ma túy nhưng bị cáo chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy và đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng ma túy tại nơi ở của mình, bị cáo còn trực tiếp tham gia sử dụng ma túy. Do đó, bị cáo giữ vai trò đồng phạm, tạo điều kiện về địa điểm và dụng cụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo H2 là người khởi xướng trong việc sử dụng ma túy, chủ động rủ rê các bị cáo khác cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo trực tiếp nhận tiền đi mua ma túy, mang ma túy về nơi sử dụng, chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng cho các bị cáo khác cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò tích cực xuyên suốt trong quá trình phạm tội, giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo M và bị cáo T2 tham gia bàn bạc, thống nhất góp tiền để mua ma túy sử dụng với các bị cáo khác, các bị cáo tích cực tham gia sử dụng ma túy từ giai đoạn chuẩn bị đến khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Về nhân thân của bị cáo N, H2 và M đều chưa tốt, các bị cáo đã từng được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo H2 vào ngày 11/10/2023, bị công an huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, bị cáo chưa nộp phạt nên tiền sự chưa được xóa. Nay các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này cho thấy, các bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, H2 và M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T2 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thanh N, Võ Thanh H2, Phạm Ngọc M và Phạm Văn T2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2025.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2025.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa và 02 đoạn ống nhựa, đã qua sử dụng).

+ 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

+ 01 ống hút (đoạn ống nhựa cắt xéo 01 đầu, đã qua sử dụng).

+ 01 phong bì chứa mẫu vật sau giám định (Tinh thể còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh và vỏ bao gói, được niêm phong số 1335/KL-KTHS ngày 08/10/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Phan Khoa D thuộc phòng PC04, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thị Phương L1).

- Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc Á 01 xe gắn máy biển số 67L-4261, đã qua sử dụng, không rõ chi tiết bên trong máy (xe đã qua sử dụng, không mặt nạ xe, phần nhựa thân xe bị bể, không kính chiếu hậu).

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSKV4 ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ).

3. Về án phí: Bị cáo N, bị cáo H2, bị cáo M và bị cáo T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV4;
- CAND TPCT;
- Phòng THADS KV4-CT;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Sáu